ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

(Kèm theo Quyết định số 1256 /QĐ-ĐHKH ngày 18 / 6 /2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

Tên ngành đào tạo bằng tiếng Việt: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
Tên ngành đào tạo bằng tiếng Anh: Vietnam Communist Party History
Mã số: 8229015
Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
Thời gian đào tạo: 18 - 24 tháng
Văn bằng tốt nghiệp: Bằng Thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo trình độ thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam theo định hướng ứng dụng hướng tới cung cấp những kiến thức chuyên sâu về Lịch sử trong các lĩnh vực cơ bản: Sư phạm, Chính trị, Quản lý, đồng thời phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, giúp người học thích nghị với nhu cầu đa dạng của các ngành nghề thuộc các lĩnh vực này.

Chương trình sẽ cung cấp cho người học có kiến thức chuyên sâu về: Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến lãnh đạo công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế toàn diện; những kiến thức về nghiệp vụ công tác Đảng.

Sau khi tốt nghiệp, học viên sẽ tích lũy được hệ thống kiến thức về lý luận và kỹ năng thành thạo trong việc ứng dụng các lý thuyết đó vào giải quyết các vấn đề liên quan đến vị trí công việc trong thực tế, có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; ngoài ra người học còn có khả năng tiếp tục nghiên cứu và học tập ở những bậc học cao hơn kiến thức, kỹ năng đào tạo, trình độ và năng lực chuyên môn (lý thuyết, thực hành), vị trí hay công việc có thể đảm nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

*** Về kiến thức:**

- CO1: Trang bị những kiến thức nâng cao về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và những kiến thức chuyên sâu về khoa học xã hội và nhân văn; Những kiến thức chuyên sâu về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt

Nam và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Những kiến thức về nghiệp vụ công tác Đảng.

*** Về kỹ năng:**

- CO2: Rèn luyện tư duy phản biện, kĩ năng nghiên cứu khoa học và năng lực ứng dụng các phương pháp nghiên cứu lịch sử vào giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông cũng như ứng dụng kiến thức về lịch sử Đảng, nghiệp vụ công tác Đảng trong lĩnh vực chính trị, quản lý. Ngoài ra, học viên được phát triển khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ. Học viên cũng được trang bị năng lực ngoại ngữ tiếng Anh cấp độ B1 tiêu chuẩn châu Âu.

* Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- CO3: Tiếp tục nâng cao niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng; bồi dưỡng nâng cao khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo các vấn đề thuộc khoa học Lịch sử Đảng và phương pháp luận chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; có lòng yêu ngành, yêu nghề, không ngừng phấn đấu vươn lên trong khoa học vì sự tiến bộ của bản thân và của tập thể; trung thực trong chuyên môn và trong cuộc sống, có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Chuẩn đầu ra

*** Về kiến thức:**

PLO1: Hiểu và áp dụng những kiến thức chung, nền tảng về khoa học xã hội (kiến thức triết học, tiếng Anh, phương pháp nghiên cứu khoa học) để hình thành tư duy khoa học.

PLO2: Hiểu được các kiến thức chuyên sâu của khoa học lịch sử; vận dụng được vào phân tích các vấn đề trong thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy lịch sử.

PLO3: Hệ thống được các kiến thức chuyên sâu, kiến thức thực tế thuộc chuyên ngành Lịch sử Đảng phục vụ cho nghiên cứu và giảng dạy các nội dung Lịch sử Đảng ở các cơ sở đào tạo, giáo dục và các đơn vị sự nghiệp có sử dụng kiến thức về lịch sử.

PLO4: Thông hiểu về các phương pháp, hình thức tổ chức nghiên cứu, giảng dạy liên quan đến kiến thức Lịch sử Đảng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, phù hợp với điều kiện thực tế.

* Về kỹ năng:

PLO5: Vận dụng được kiến thức chuyên ngành trong việc phát hiện, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam;

PLO6: Tổ chức được các buổi hội thảo ở cơ quan, đơn vị và hướng dẫn học viên chuyên ngành viết khóa luận, làm đề tài khoa học; có kỹ năng, phương pháp sư phạm của người giảng viên chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam;

PLO7: Áp dụng kiến thức chuyên ngành vào các hoạt động, sự kiện có liên quan đến kiến thức về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam;

PLO8: Thực hiện được công việc đấu tranh chống lại các luận điểm sai trái, phản động, bóp méo, xuyên tạc quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước;

PLO9: Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo quy đinh tại thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ Giáo dục).

* Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

- PLO10: Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo trong công việc, trong xử lý tình huống liên quan đến lĩnh vực Lịch sử.

- PLO11: Có tư duy phản biện xã hội và khả năng lan tỏa những thông điệp nhân văn trong môi trường giáo dục và cộng đồng.

- PLO12: Sẵn sàng phối hợp, dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức.

- PLO13: Ứng dụng và phát triển các kiến thức nâng cao, các phương pháp phù hợp và cập nhật hóa để khám phá và lý giải các cơ sở khoa học của các nghiên cứu, đề tài, dự án.

3. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu cụ thể của CTĐT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
P01	X	X	X	X									
P02					X	X	X	X	X				
P03										X	X	X	X

4. Chuẩn đầu vào

Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

5. Vị trí hay công việc có thể đảm nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp

- Nghiên cứu về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, về Đường lối cách mạng Việt Nam, về tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, các viện, trung tâm nghiên cứu chuyên sâu về Lịch sử Đảng; giảng dạy về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, về Đường lối cách mạng Việt Nam, về tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; giảng dạy môn Lịch sử ở các trường trung học phổ thông.

- Làm việc tại các cơ quan nghiên cứu và biên soạn Lịch sử Đảng ở Trung ương và địa phương; làm việc tại các ban chuyên môn của Đảng ở trung ương và địa phương.

- Làm việc trong các cơ quan đối ngoại, báo chí và truyền thông, làm biên tập trong các cơ quan xuất bản.

- Làm việc tại các cơ quan trong hệ thống chính trị có sử dụng kiến thức lịch sử, văn hóa.

- Học viên có thể tiếp tục làm NCS tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

6. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 60 tín chỉ

7. Thông tin tuyển sinh

7.1. Hình thức tuyển sinh:

- Thi tuyển;
- Xét tuyển;
- Kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển

(Thực hiện theo Đề án tuyển sinh trình độ thạc sĩ của Trường ĐHKH).

7.2. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh

Thực hiện theo Thông tư số 23/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ và Quyết định số 127/QĐ-ĐHTN ngày 28/1/2022 của Giám đốc ĐHTN ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của ĐHTN.

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1. Khái quát chương trình

- Phần kiến thức chung: 9 tín chỉ
- Phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành: 34 tín chỉ

+ Các học phần bắt buộc: 22 tín chỉ

+ Các học phần tự chọn: 12 tín chỉ

- Thực tế chuyên môn, Thực tập: 8 tín chỉ
- Đề án : 09 tín chỉ.

TT	KHỐI KIẾN THỨC		SỐ TÍN CHỈ	TỶ LỆ (%)
1	**KHỐI KIẾN THỨC CHUNG**	Triết học	4	6,7%
		Tiếng Anh	5	8,3%
2	**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ VÀ CHUYÊN NGÀNH**	Học phần bắt buộc	22	37%
		Học phần tự chọn	12	20%
		Thực tập, thực tế	8	13%
3	**ĐỀ ÁN**		9	15%
	TỔNG CỘNG		**60**	**100%**

8.2. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

Bảng. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ LT-HĐTL/ BT,TL/Tự học
I. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			**9**	
1	PHI141	Triết học *(Philosophy)*	4	60/0/120
2	ENG151	Tiếng Anh *(English)*	5	75/0/150
II. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ			**19**	
1. Học phần bắt buộc			***13***	
3	HMC241	Lý luận sử học và phương pháp nghiên cứu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. *Historical Theory and Methods of studying the History of the Communist Party of Vietnamese*	4	45/30/120
4	TVN231	Làng xã Việt Nam truyền thống và hiện đại. *Traditional and modern villages in Vietnam*	3	30/30/90
5	VCR231	Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập và lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1930 -1975). *Vietnamese Communist Party established and Led the National Liberation Revolution from 1930 to 1975*	3	30/30/90
6	FPV231	Đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1945 đến nay. *Foreign Policy of Vietnamese Communist Party from 1945 to nowaday*	3	30/30/90
2. Học phần tự chọn *(chọn 2 trong 5 học phần)*			***6***	
7	IRV231	Quan hệ quốc tế thời kỳ hiện đại và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. *International relations in the modern period and experience for Vietnam nowaday*	3	30/30/90
8	ICM231	Phong trào Cộng sản quốc tế hiện nay và triển vọng. *International Communist Movement nowaday and Prospects*	3	30/30/90
9	VSR231	Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa (1954 - 1986). *Vietnamese Communist Party Led the Socialist Revolution between 1954 and 1986*	3	30/30/90
10	PSR231	Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 đến nay). *Vietnamese Communist Party leads the renovation process, strongly promoting industrialization, modernization and*	3	30/30/90

		international integration from 1986 to nowaday		
11	PVC231	Cải lương hương chính với công cuộc xây dựng Nông thôn mới hiện nay. *Political reform in villages and the construction of new countryside today*	3	30/30/90
III. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			**15**	
Kiến thức bắt buộc (3 học phần)			**9**	
12	SIV331	Chiến lược biển đảo và bảo vệ chủ quyền biển đảo của VN hiện nay *The Sea, Island Strategy and the Protection of Sea, Island in Vietnam Nowadays*	3	30/30/90
13	ERP331	Quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo (từ năm 1945 đến nay). *Our Party and State's Viewpoints, guidelines and policies on Ethnic Polices, Religion, from 1945 until nowaday*	3	30/30/90
14	VCI331	Sự lãnh đạo của Đảng - nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. *The Sound Leadership of Vietnamese Communist Party the Most Important Factor Determined the Victory of Vietnamese Revolution*	3	30/30/90
Kiến thức tự chọn (2 trong 6 học phần)			**6**	
15	MTV331	Phương pháp giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. *The methods of teaching history of Vietnamese Communist Party*	3	30/30/90
16	MVC331	Phương pháp cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam *Methods of Vietnamese Communist Party*	3	30/30/90
17	RVH331	Những cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam. *The Revenue in the Vietnamese history*	3	30/30/90
18	RTS331	Cách mạng khoa học công nghệ và thời cơ, thách thức đối với Việt Nam. *The Revolution of Technological Science and Opportunities, challenges for Vietnam*	3	30/30/90
19	POV331	Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam. *The principles of the organization and operation of Vietnamese Communist Vietnam*	3	30/30/90
20	MCV331	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ địa phương. *The methods of compilating history of Vietnamese Communist Party*	3	30/30/90
IV.THỰC TẾ, THỰC TẬP			**17**	

21	EXE441	Thực tế chuyên môn 1 *Professional Practice 1*	4	0/120/120
22	EXE442	Thực tế chuyên môn 2 *Professional Practice 2*	4	0/120/120
V. ĐỀ ÁN				
23	GRT491	Đề án *Master's Thesis*	**9**	0/270/270
	TỔNG CỘNG		**60**	

9. Kế hoạch đào tạo

Bảng. Kế hoạch đào tạo và phân kì các môn học

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Bảng 1. Kế hoạch giảng dạy theo từng học kỳ

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Năm 1		Năm 2	
				HK1	HK2	HK1	HK2
I. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			**9**				
1	PHI141	Triết học	4				
2	ENG151	Ngoại ngữ	5				
II. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ			**19**				
1. Học phần bắt buộc			***13***				
3	HMC241	Lý luận sử học và phương pháp nghiên cứu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	4				
4	TVN231	Làng xã Việt Nam truyền thống và hiện đại.	3				
5	VCR231	Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập và lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1930 -1975).	3				
6	FPV231	Đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1945 đến nay.	3				
2. Học phần tự chọn *(chọn 2 trong 5 học phần)*			***6***				
7	IRV231	Quan hệ quốc tế thời kỳ hiện đại và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.	3				
8	ICM231	Phong trào Cộng sản quốc tế hiện nay và triển vọng.	3				
9	VSR231	Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa (1954 - 1986).	3				

10	PSR231	Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế từ năm 1986 đến nay.	3				
11	PVC231	Cải lương hương chính với công cuộc xây dựng Nông thôn mới hiện nay.	3				
III. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			**15**				
Kiến thức bắt buộc (3 học phần)			**9**				
12	SIV331	Chiến lược biển đảo và bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam hiện nay	3				
13	ERP331	Quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo từ năm 1945 đến nay.	3				
14	VCI331	Sự lãnh đạo của Đảng - nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.	3				
Kiến thức tự chọn (2 trong 6 học phần)			**6**				
15	MTV331	Phương pháp giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	3				
16	MVC331	Phương pháp cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3				
17	RVH331	Những cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam.	3				
18	RTS331	Cách mạng khoa học công nghệ và thời cơ, thách thức đối với Việt Nam.	3				
19	POV331	Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam.	3				
20	MCV331	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ địa phương.	3				
IV.THỰC TẾ, THỰC TẬP			**17**				
21	EXE441	Thực tế chuyên môn 1	4				
22	EXE442	Thực tế chuyên môn 2	4				
V. ĐỀ ÁN							
23	GRT491	Đề án	**9**				
	TỔNG CỘNG		**60**	16	19	16	9

10. Ma trận đóng góp của học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp mức thấp; 2 = Đóng góp mức trung bình; 3 = Đóng góp mức cao)

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)												
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Triết học	3	2				2					2	2	
2	Ngoại ngữ	2								2				
3	Lý luận sử học và phương pháp nghiên cứu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	2			3	2	3				2			3
4	Làng xã Việt Nam truyền thống và hiện đại.		2		3	2			3		2			3
5	Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập và lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1930 - 1975).		2	3		2		3					2	3
6	Đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1945 đến nay.			2	3			2	3			2	3	
7	Quan hệ quốc tế thời kỳ hiện đại và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.		2	3				2	3			2	3	
8	Phong trào Cộng sản quốc tế hiện nay và triển vọng.		3	2				3	2			3	2	
9	Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh		2	3		2		3					2	3

	đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa (1954 - 1986).													
10	Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế từ năm 1986 đến nay.		2		3		2		3		2	3		
11	Cải lương hương chính với công cuộc xây dựng Nông thôn mới hiện nay.		2		3	2			3		2			3
12	Chiến lược biển đảo và bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam hiện nay		3	2			3		2		3			2
13	Quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo (từ năm 1945 đến nay).		3	2			3		2		3			2
14	Sự lãnh đạo của Đảng - nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.		2	3				2	3			2	3	
15	Phương pháp giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.			2	3	2	3				2			3

16	Phương pháp cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam			2	3			2	3			3	2	
17	Những cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam.		2		3		2		3		2			3
18	Cách mạng khoa học công nghệ và thời cơ, thách thức đối với Việt Nam.													
19	Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam.	2		3		2					3	2	3	
20	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ địa phương.			2	3		2		3				2	3
21	Thực tế chuyên môn 1					3	3	2			2	2	2	3
22	Thực tế chuyên môn 2					3	3	2			2	2	2	3
23	ĐỀ ÁN					3	3	2			2	2	2	3

11. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

11.1. TRIẾT HỌC

- Số tín chỉ: 4;
- Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chung)*
- Các học phần tiên quyết: *Không*
- Học phần Triết học trang bị cho học viên các chuyên đề về triết học và lịch sử triết học, về triết học Mác - Lênin, về thế giới quan và phương pháp luận khoa học; các nội dung triết học về chính trị, xã hội, con người; mối quan hệ giữa triết học với các khoa học, vai trò của khoa học công nghệ đối với sự phát triển của xã hội. Trên cơ sở đó, học viên có thể vận dụng kiến thức đã học để giải quyết có hiệu quả những vấn đề đặt ra trong hoạt động nhận thức và thực tiễn; hình thành ý thức tự giác, tự chủ và sáng tạo trong suy nghĩ và trong hành động.

11.2. TIẾNG ANH

- Số tín chỉ: 5;
- Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chung)*
- Các học phần tiên quyết: *Không*
- Học phần tiếng Anh là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chung nhằm trang bị cho người học kiến thức, kĩ năng tiếng Anh tương đương với trình độ bậc 4 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Thông qua môn học, người học có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy và tự nhiên bằng tiếng Anh; có thể viết văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau; có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.

11.3. HỌC PHẦN: LÝ LUẬN SỬ HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số tín chỉ: 3

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức cơ sở)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Môn học truyền đạt cho học viên hiểu được những lý luận chung về sử học; về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu lịch sử nói chung và phương pháp nghiên cứu lịch sử Đảng. Trong đó, học phần chú trọng đến phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic; tính Đảng và tính khoa học trong nghiên cứu.

11.4. HỌC PHẦN: LÀNG XÃ VIỆT NAM TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI,

Số tín chỉ: 3

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức cơ sở)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Chuyên đề tập trung vào việc cung cấp những nhận thức khoa học về lịch sử làng xã Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại. Trong đó, nội dung môn học nổi lên bốn vấn đề cơ bản: Tiến trình phát triển, biến đổi của làng xã Việt Nam từ thời cổ đại đến thời

hiện đại; Đặc điểm kết cấu kinh tế của làng xã Việt Nam; Đặc điểm kết cấu xã hội của làng xã Việt Nam; Bức tranh đa dạng và thống nhất của văn hóa làng xã Việt Nam. Thông qua các nội dung kiến thức cụ thể đó, môn học lồng ghép việc cung cấp lí thuyết và rèn luyện các kĩ năng trong nghiên cứu làng xã.

11.5. HỌC PHẦN: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THÀNH LẬP VÀ LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN 1930 - 1975

Số tín chỉ: 3

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức cơ sở)*

Các học phần tiên quyết: *Không* Học phần song hành: *Không*

Môn học được kết cấu thành 3 chương, môn học đã truyền đạt cho học viên hiểu được về tính tất yếu ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, giá trị lý luận và thực tiễn của sự kiện thành lập Đảng, của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945, quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954 và lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mĩ từ năm 1954 đến năm 1975.

11.6. HỌC PHẦN: ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

Số tín chỉ: 3 Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức cơ sở)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Học phần nghiên cứu ba nội dung cơ bản sau: *(1)* Hoàn cảnh lịch sử của những chủ trương đối ngoại qua các thời kì lịch sử. *(2)* Chủ trương và quá trình thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng. *(3)* Nhận xét về những thành tựu, hạn chế về đường lối đối ngoại của Đảng, rút ra bài học kinh nghiệm để vận dụng vào thực tiễn. Học viên phân tích những kiến thức chuyên sâu về chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, quá trình thực hiện chủ trương đối ngoại từ năm 1945 đến nay. Trên cơ sở đó, đánh giá được những thành tựu, hạn chế, rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác đối ngoại của Đảng. Qua đó, giúp người học vận dụng được kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn và thực hiện tốt những quan điểm của Đảng về đường lối đối ngoại.

11.7. HỌC PHẦN: QUAN HỆ QUỐC TẾ THỜI KỲ HIỆN ĐẠI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Số tín chỉ: 3

Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về quan hệ quốc tế thời kỷ hiện đại (từ năm 1917 đến nay) qua các trật tự thế giới: Trật tự Vecsai - Oasinhtơn; Trật tự hai cực Ianta; Trật tự thế giới đa cực. Những thay đổi của quan hệ quốc tế đều có những tích cực và hạn chế. Trên cơ sở đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã

có nhiều chủ trương, chính sách để có thể tận dụng được thời cơ và hạn chế thách thức, đưa đất nước phát triển đi lên.

11.8. HỌC PHẦN: PHONG TRÀO CỘNG SẢN QUỐC TẾ HIỆN NAY VÀ TRIỂN VỌNG

Số tín chỉ: 3 Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về những thăng trầm của phong trào cộng sản quốc tế trong thời gian cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XX. Trong thời gian gần đây, phong trào cộng sản quốc tế có thêm những chuyển động tích cực, chứng tỏ sức sống mãnh liệt của một phong trào hiện thực được định hướng bằng lý tưởng - niềm tin khoa học và dựa trên cơ sở giai cấp - xã hội sâu rộng. Môn học giúp học viên nhận thức các vấn đề: Những nhân tố chủ yếu tác động đến hoạt động của phong trào cộng sản quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Các hoạt động của phong trào cộng sản quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Những triển vọng của phong trào cộng sản quốc tế trong thời gian tới.

11.9. HỌC PHẦN: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1954 - 1986)

Số tín chỉ: 3 Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Chuyên đề gồm 3 nội dung lớn: Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954-1975); Sự phát triển nhận thức của Đảng về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam (1975-1986); Từ thành tựu và hạn chế của công cuộc xây dựng CNXH những năm 1975-1986 đặt ra yêu cầu khách quan Đảng phải đổi mới tư duy, phải có quyết sách để đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

11.10. HỌC PHẦN: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY

Số tín chỉ: 3 Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở)*

Môn học gồm các nội dung lớn: Sự hình thành và phát triển đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa, yêu cầu khách quan phải thực hiện đường lối công nghiệp hóa hiện đại hóa. Qua học phần giúp người học có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong nhận thức, đánh giá về sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước. Từ đó khẳng định niềm tin của người học vào sự lãnh đạo của Đảng. Có thái độ nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học.

11.11. HỌC PHẦN: CẢI LƯƠNG HƯƠNG CHÍNH VỚI CÔNG CUỘC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HIỆN NAY

Số tín chỉ: 3 Loại học phần: *Tự chọn (thuộc khối kiến thức cơ sở)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Chuyên đề tập trung vào việc cung cấp những nhận thức khoa học về cải lương hương chính và công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay. Trong đó, nội dung môn học nổi lên hai vấn đề cơ bản. Một là quá trình ra đời, biến đổi của các cuộc cải lương hương chính trong nửa đầu thế kỷ XX. Hai là, tự chủ làng xã và hương ước trong xây dựng nông thôn mới hiện nay.

11.12. HỌC PHẦN: CHIẾN LƯỢC BIỂN ĐẢO VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY

Số tín chỉ: 3 Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Học phần trang bị cho người học nắm được những kiến thức về lịch sử, pháp lý để khẳng định chủ quyền của người Việt Nam trên 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa qua các thời kỳ; những vấn đề cơ bản về quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trong tình hình hiện nay. Từ đó, người học có thêm tri thức để vận dụng trong đấu tranh với các thế lực thù địch để bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

11. 12. HỌC PHẦN: QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO (TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY)

Số tín chỉ: 3 Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Học phần gồm các nội dung chính: Bối cảnh lịch sử thế giới và Việt Nam tác động đến sự hình thành quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về tôn giáo và dân tộc; Quan điểm, chủ trương, chính sách dân tộc và tôn giáo của Đảng và Nhà nước qua các giai đoạn cách mạng từ năm 1945 đến nay; Một số kết quả đạt được trong quá trình thực hiện chính sách tôn giáo và dân tộc từ năm 1945 đến nay và những kinh nghiệm rút ra từ quá trình thực hiện chính sách tôn giáo và dân tộc từ năm 1945 đến nay.

11.14. HỌC PHẦN: SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG - NHÂN TỐ HÀNG ĐẦU QUYẾT ĐỊNH THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Số tín chỉ: 3 Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Học phần trang bị cho người khối nội dung kiến thức về: Những bước ngoặt vĩ đại của dân tộc Việt Nam từ khi có Đảng; những điều kiện bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi cách mạng Việt Nam; từ đó củng cố thêm niềm tin cho người học về Đảng Cộng sản Việt Nam, về con đường cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam, về sự hiện thực hóa công cuộc đổi mới đất nước theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

11.15. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số tín chỉ: 03 Loại học phần: Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)

Các học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Cung cấp cho học viên kiến thức về phương pháp dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua giảng dạy các chương: Chương Nhập môn, Chương 1 (Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền 1930 - 1945), Chương 2 (Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước 1945 - 1975), Chương 3 (Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới 1975 - 2018), Chương 4 (Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng).

11.16. HỌC PHẦN: PHƯƠNG PHÁP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số tín chỉ: 3 Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Cung cấp cho học viên kiến thức về: Phương pháp cách mạng - một bộ phận của đường lối cách mạng, bao gồm phương pháp hoạch định cương lĩnh, đường lôi; phương pháp xác định mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng; phương pháp "đấu tranh", tổ chức thực hiện... Đây là những yếu tố quyết định thành bại của cuộc cách mạng.

11.17. HỌC PHẦN: NHỮNG CUỘC CẢI CÁCH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM, NHỮNG CUỘC CẢI CÁCH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM

Số tín chỉ: 3 Loại học phần: *Tự chọn (thuộc khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Học viên có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam, bao gồm: Cải cách của Khúc Hạo; công cuộc đổi mới đế đô của Lý Công Uẩn; sự nghiệp đổi mới xã hội của Trần Thủ Độ; cải cách xã hội của Hồ Quý Ly; cải cách hành chính của Lê Thánh Tông; cải cách tài chính của Trịnh Cương; sự nghiệp đổi mới của Đào Duy Từ; cải cách hành chính của Minh Mệnh; tư duy cải cách của Nguyễn Trường Tộ; công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam. Học viên hiểu và đánh giá được những thành tựu và hạn chế, vai trò của các cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam.

11.18. HỌC PHẦN: CÁCH MẠNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THỜI CƠ, THÁCH THỨC ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Số tín chỉ: 3 Loại học phần: *Tự chọn (thuộc khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Sau khi học xong học phần này,học viên nắm được kiến thức nâng cao về cách mạng khoa học và những tác động đối với lịch sử Việt Nam: Tiến trình phát triển của cách mạng khoa học kỹ thuật trong lịch sử. Những đặc điểm, thành tựu và ý nghĩa của cách mạng khoa học công nghệ nửa sau thế kỷ XX. Những biểu hiện của xu thế toàn cầu hoá. Những thành tựu vượt bậc của cách mạng công nghiệp 4.0. Thời cơ và thách thức đối với Việt Nam và những chính sách đổi mới của Đảng.

11.19. HỌC PHẦN: CÁC NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số tín chỉ: 3 Loại môn học: *Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Môn học trước: *Không*

Môn học song hành: *Không*

Học phần các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam nằm trong khối kiến thức lựa chọn của chuyên ngành thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Nội dung học phần đề cập đến những vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của đảng cộng sản; những nội dung cơ bản của các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay; tình hình thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện hiện nay; những giải pháp chung và cụ thể nhằm thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện hiện nay.

11.20. HỌC PHẦN: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, BIÊN SOẠN LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ ĐỊA PHƯƠNG

Số tín chỉ: 3 Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Môn học truyền đạt cho học viên hiểu được những phương pháp, cách thức tiến hành biên soạn một công trình lịch sử Đảng bộ địa phương, lịch sử Ban, ngành đoàn thể; biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ địa phương; tiểu sử và hồi ký cách mạng.

11.21. HỌC PHẦN: THỰC TẾ CHUYÊN MÔN 1

Số tín chỉ: 04

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức thực tập, thực tế, đề án tốt nghiệp)*

Học phần giúp người học hiểu, biết cách phân tích và ứng dụng kiến thức lịch sử vào các lĩnh vực: Tham mưu cho công tác biên soạn, nghiên cứu, tuyên giáo ở các đơn vị, tổ chức, địa phương mà học viên thực tập. Hình thành cho người học những kỹ năng trong công việc chuyên môn, quan hệ nơi thực tế, hòa nhập vào môi trường làm việc của tổ chức.

11.22. HỌC PHẦN: THỰC TẾ CHUYÊN MÔN 2

Số tín chỉ: 04

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức thực tập, thực tế, đề án tốt nghiệp)*

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu để trên nền tảng kiến thức đó, người học thực hiện thành thạo các kĩ năng liên quan đến đến các nội dung: Quy trình, cách thức tiến hành biên soạn công trình lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống của ban, ngành, đơn vị, địa phương; tham mưu cho công tác Đảng (dân vận, tôn giáo, tuyên giáo…).

11.23. ĐỀ ÁN

Số tín chỉ: 9

Loại học phần: *Bắt buộc*

Các học phần tiên quyết: *Khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở, khối kiến thức chuyên ngành, thực tế/ thực tập/ thực hành.*

Học phần song hành: *Không*

Đề án giúp người học tiếp cận một vấn đề hoặc phương pháp mới của chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Lịch sử Việt Nam hiện đại và trau dồi kĩ năng ứng dụng chúng vào lĩnh vực nghiên cứu lịch sử.

KHOA KHXH&NV	PHÒNG ĐÀO TẠO	HIỆU TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ và tên)	(Ký, ghi rõ họ và tên)	Ký, ghi rõ họ và tên)
Nguyễn Minh Thắm	Vũ Xuân Hồng	PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng